TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 19 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lụa

Bà Nguyễn Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị C**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 2001 tại xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cước công dân số: 014301012xxx cấp ngày: 05/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Con ông: Lò Văn X và bà: Lò Thị Y; Bị cáo có chồng; Nguyễn Văn Q và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Lò Văn G** - sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 17/12/2025, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã B, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Bản K, xã B phát hiện Lò Thị C đang đứng ở cạnh đường, tay xách theo 01 va ly màu đen có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu C mở va ly để kiểm tra, phát hiện trong va ly có 01 chiếc tất màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu đen đựng 02 gói nilon màu hồng, miệng các gói nilon đều được hơ lửa hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa các cục, bột màu trắng. C khai đây là ma túy Heroine của ông Lò Văn X (là bố đẻ của C) nhờ C mang xuống Hà Nội giao cho anh họ của C là Lò Văn G, G sẽ trả công cho C 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc va ly màu đen; 01 chiếc tất màu đen, bên trong có đựng các gói như trên, khối lượng các cục, bột màu trắng là 21,46 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1222/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Thị Chốm gói 1, gói 2 có tổng khối lượng 21,46 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 20,44 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSKV1 ngày 29/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị C về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 20,44 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 01 chiếc tất màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 03 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc va ly màu đen.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 17/12/2025, tại khu vực Bản K, xã B, tỉnh Điện Biên, Lò Thị C đã có hành vi vận chuyển trái phép 21,46 gam Heroine không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bản thân đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo (do khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển tương đối lớn) nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Cần áp dụng mức hình phạt tù cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025).

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 21,46 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 20,44 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 chiếc tất màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 03 mảnh nilon màu hồng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Đối với 01 chiếc va ly màu đen, bị cáo dùng vận chuyển ma túy, là vật mang dấu vết phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với ông Lò Văn X: Quá trình điều tra, không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã có Quyết định truy tìm và sẽ xử lý sau nếu có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Lò Văn G: Không thừa nhận lời khai của bị cáo về việc trao đổi mua túy với Lò Văn X và nhận ma túy từ C, sẽ trả công cho C. Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, nên HĐXX không xem xét, xử lý. Lò Văn G đã bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Tuyên bố bị cáo Lò Thị C phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Lò Thị C 10 (mười) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 17/12/2025 đến ngày 26/12/2025 là 9 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 20,44 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 01 chiếc tất màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 03 mảnh nilon màu hồng.

Tịch Thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc va ly màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2026).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng bản án về nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ